

Số: *07*/TTr-BHHK-HĐQT

Hà Nội, ngày // tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị VNI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/1/2022;
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi ban hành ngày 01/7/20216;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của VNI;

Trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn tổ chức hoạt động của VNI, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (Chi tiết Phụ lục và Dự thảo đính kèm).
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT (Chi tiết Phụ lục và Dự thảo đính kèm).
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (Chi tiết Phụ lục và Dự thảo đính kèm).
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, sửa đổi các điều khoản khác của Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TKPC. *[Chữ ký]*



Lê Thị Hà Thanh

PHỤ LỤC 1: CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VNI

Điều khoản sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Phần mở đầu	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán...	Đề nghị bổ sung vào phần căn cứ: Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự	Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.
Khoản 1 Điều 21	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: ...	Đề nghị sửa thành: Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành	Theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
Khoản 3 Điều 21	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản của Tổng Công ty hoặc các Công ty thành viên thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có	Đề nghị sửa thành: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản của Tổng Công ty hoặc các Công ty thành viên thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có	Theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

	quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành	
Khoản 4 Điều 21	Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	Đề nghị sửa thành: Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp Luật số: 59/2020/QH14
Khoản 15 Điều 30	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.	Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp năm 2020 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.	Theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

PHỤ LỤC 2: CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

Điều khoản sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Khoản 1 Điều 1	Chưa có Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự	Đề nghị bổ sung thêm: Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự	Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.
Khoản 1 Điều 7	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: ...	Đề nghị sửa thành: Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:	Theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
Khoản 3 Điều 7	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản của Tổng Công ty hoặc các Công ty thành viên thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản của Tổng Công ty hoặc các Công ty thành viên thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc đại diện được	Theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

	đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:	
Khoản 4 Điều 7	Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	Đề nghị sửa thành: Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp Luật số: 59/2020/QH14

PHỤ LỤC 3: CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Điều khoản sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điểm i Khoản 1 Điều 11</p>	<p>Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, g và h nêu trên thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>